TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 11 - 2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hoàng Duy Thanh

2. Ông Trương Minh Mẫn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 296/2019/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2019/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H , sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Phan Thái A , sinh năm 1986. (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 6, xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Thái A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/5/2012 tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Phan Thái A cờ bạc và không chung thủy, không có trách nhiệm với gia đình, năm 2015 anh A có biểu hiện nghiện ma túy. Đến tháng 10/2015, anh Phan Thái A bỏ nhà đi từ đó đến nay. Tại quyết định số 02/2019/QĐDS –ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tuyên bố anh Phan Thái A mất tích kể từ đó cho đến nay không có tin tức gì của anh A. Nay, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị đươc ly hôn với anh Phan Thái A.

Về con chung: Giữa chị H và anh A có 02 con chung là Phan Thái Đ, sinh ngày 03/10/2009 và Phan Thị Như Q, sinh ngày 05/6/2014. Hiện nay, hai con chung chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Tuân thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Phan Thái A.

- Về con chung: Giao hai con chung là Phan Thái Đ, sinh ngày 03/10/2009 và Phan Thị Như Q, sinh ngày 05/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng.

Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H cư trú tại xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và con chung với bị đơn anh Phan Thái A cư trú cùng địa chỉ nêu trên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phan Thái A bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 24/5/2019; tại biên bản xác minh ngày 07/10/2019 xác định từ tháng 10/2015 đến nay anh A không trở về địa phương. Hiện anh A làm gì, ở đâu chính quyền địa phương không rõ nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự và Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Thái A kết hôn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 18/5/2012 tại UBND xã K, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Phan Thái A cờ bạc và không chung thủy, không có trách nhiệm với gia đình, năm 2015 anh A có biểu hiện nghiện ma túy. Đến tháng 10/2015, anh Phan Thái A bỏ nhà đi từ đó đến nay. Ngày 24/5/2019, Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố anh Phan Thái A mất tích; qua xác minh tại chính quyền địa phương xác định từ tháng 10/2015 đến nay anh A không trở về địa phương.

Nay Chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn với anh Phan Thái A là chính đáng và phù hợp với khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy cần được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phan Thái A có 02 con chung là: Phan Thái Đ, sinh ngày 03/10/2009 và Phan Thị Như Q, sinh ngày 05/6/2014. Hiện nay anh Phan Thái A mất tích. Do đó, cần giao hai con chung là Phan Thái Đ, sinh ngày 03/10/2009 và Phan Thị Như Q, sinh ngày 05/6/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 81 của Luật Hôn nhân gia đình.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề nghị giải quyết.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Phan Thái A.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là: Phan Thái Đ, sinh ngày 03/10/2009 và Phan Thị Như Q, sinh ngày 05/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Thái A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Thái A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/ 2017/ 0014207 ngày 21/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M’gar.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM’gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M’gar;
- UBND xã Ea Kpam; huyện Cư M’gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phùng Thị Nở